

Số: 03 /KH-BCĐ

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 12 năm 2022

## KẾ HOẠCH

### Kiểm tra tình hình triển khai thực hiện chuyển đổi số tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2022

Căn cứ Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 672/QĐ-UBND ngày 06/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kiện toàn và đổi tên Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 04/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khoá XVII) về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 13/12/2021 của Trưởng Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh phê duyệt danh sách Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-BCĐ ngày 13/12/2021 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 21/4/2022 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh về kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang năm 2022;

Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra tình hình triển khai thực hiện chuyển đổi số tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2022 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch), nội dung cụ thể như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

- Kiểm tra việc chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng chính quyền số và thực hiện chuyển đổi số tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2022; nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp của các cơ quan nhà nước; công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng phù hợp với định hướng của Ủy ban nhân dân tỉnh về chuyển đổi

số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước và cán bộ, công chức, viên chức trong việc triển khai thực hiện chuyển đổi số.

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển chính quyền số, chuyển đổi số từ cơ sở tới cấp tỉnh, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

## **2. Yêu cầu**

- Công tác kiểm tra phải được thực hiện nghiêm túc, khách quan, toàn diện, hiệu quả, đúng quy định không gây trở ngại đến hoạt động của các cơ quan, đơn vị được kiểm tra.

- Qua kiểm tra cần đưa ra được những vấn đề còn tồn tại, khó khăn, vướng mắc khi triển khai áp dụng các văn bản hướng dẫn mới theo quy định của Chính phủ, của Bộ Thông tin và Truyền thông, của Ủy ban nhân dân tỉnh; làm rõ hiện trạng, nhu cầu thực tế và định hướng chuyển đổi số thời gian tới tại các cơ quan, đơn vị.

- Việc kiểm tra tình hình triển khai xây dựng Chính quyền số, chuyển đổi số tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh là yêu cầu bắt buộc trong quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh. Do vậy, đề nghị các cơ quan, đơn vị chủ động sắp xếp thời gian, nội dung phục vụ Đoàn kiểm tra theo quy định.

## **II. NỘI DUNG KIỂM TRA**

### **1. Mốc thời gian kiểm tra: Năm 2022.**

### **2. Nội dung kiểm tra**

*2.1. Kiểm tra, đánh giá tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng Chính quyền số, chuyển đổi số tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh*

- Tình hình ứng dụng các phần mềm dùng chung của tỉnh: Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc; Hệ thống Một cửa điện tử (cung cấp các dịch vụ công trực tuyến); sử dụng hệ thống Thư điện tử công vụ tỉnh Tuyên Quang; sử dụng Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến; Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện các chương trình, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về chuyển đổi số, như: Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/4/2022 thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khoá XVII) về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 21/01/2021 về Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2020 - 2025 theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ; Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 25/11/2021 phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Tuyên Quang năm 2022; Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 27/4/2022 về hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong

các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 19/5/2022 triển khai thực hiện Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 19/5/2022 thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 11/9/2022 đào tạo, tập huấn kỹ năng số cho Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh năm 2022; Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 03/10/2022 nâng cao chỉ số đánh giá, cải thiện vị trí xếp hạng chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang năm 2022;... và các văn bản khác của Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện về nội dung chuyển đổi số.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin triển khai các phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác chuyên môn; tình hình hoạt động của Trang thông tin điện tử.

- Đánh giá hạ tầng công nghệ thông tin; công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; hiện trạng nguồn nhân lực; công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; ứng dụng công nghệ thông tin triển khai các phần mềm chuyên ngành;... phục vụ chuyển đổi số.

*2.2. Kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh*

- Tình hình triển khai, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Đánh giá việc áp dụng thực hiện các văn bản hướng dẫn theo quy định của Chính phủ, của Bộ Thông tin và Truyền thông, như: Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước; Thông tư số 04/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập và quản lý chi phí dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin; Thông tư số 12/2020/TT-BTTTT ngày 29/5/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xác định chi phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo phương pháp tính chi phí;...

### **III. ĐỐI TƯỢNG, THÀNH PHẦN THAM GIA KIỂM TRA, PHƯƠNG THỨC, THỜI GIAN KIỂM TRA**

#### **1. Đối tượng kiểm tra**

Kiểm tra tại 07 cơ quan: Sở Tư Pháp, Sở Tài Nguyên và Môi trường, Sở Giáo dục và Đào tạo; Ủy ban nhân dân huyện: Sơn Dương, Hàm Yên, Na Hang, Lâm Bình.

## **2. Thành phần của Đoàn kiểm tra**

Thành phần Đoàn kiểm tra, gồm có:

- Đồng chí Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh.
- Đồng chí Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh; Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh, Tổ trưởng tổ giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh.
- Đại diện thành viên Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh.

## **3. Thành phần của cơ quan được kiểm tra**

- Đại diện lãnh đạo các đơn vị được kiểm tra.
- Công chức, viên chức là thành viên Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh và công chức, viên chức, liên quan của cơ quan, đơn vị được kiểm tra.
- Lãnh đạo phòng Văn hoá thông tin; công chức, viên chức phụ trách, kiêm nhiệm về công nghệ thông tin và truyền thông.

## **4. Phương thức kiểm tra**

Công tác kiểm tra được thực hiện trực tiếp tại trụ sở làm việc của các cơ quan, đơn vị được kiểm tra.

## **5. Thời gian kiểm tra**

- Thời gian kiểm tra trong tháng 12/2022.
- Lịch kiểm tra cụ thể do Đoàn kiểm tra thông báo sau.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Thông tin và Truyền thông (cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc)**

- Xây dựng chương trình, chuẩn bị các nội dung, tài liệu và chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị được kiểm tra để triển khai công tác kiểm tra theo Kế hoạch.
- Tham mưu trình Ban Chỉ đạo ban hành Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra tình hình triển khai thực hiện chuyển đổi số tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2022.
- Báo cáo kết quả kiểm tra với Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh.
- Chuẩn bị phương tiện đi lại và các điều kiện cần thiết khác, phục vụ Đoàn kiểm tra.

### **2. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị được kiểm tra**

- Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra (nêu tại Mục 1, Phần III của Kế hoạch) có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ báo cáo, tài liệu theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra; chuẩn bị các điều kiện cần thiết để phục vụ Đoàn kiểm tra.

Trên đây là Kế hoạch Kiểm tra tình hình triển khai thực hiện chuyển đổi số tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2022, đề nghị các cơ quan,

đơn vị được kiểm tra căn cứ nội dung của Kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Trưởng ban Chỉ đạo chuyển đổi số;
- Phó Trưởng ban Chỉ đạo chuyển đổi số;
- Thành viên Ban Chỉ đạo CDS tỉnh;
- Thành viên Tổ giúp việc Ban chỉ đạo;
- Các sở, ban, ngành (thực hiện);
- Phó CVP UBND tỉnh Ngô Mạnh Hùng;
- UBND huyện, thành phố (thực hiện);
- Lưu: VT, TG CNTT 02.

**TM. BAN CHỈ ĐẠO  
KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH  
Hoàng Việt Phương**